|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH ĐỒNG NAI** | |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |
| **DANH MỤC II**  **Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước  của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai năm 2023**  *(Kèm theo Quyết định số 212/QĐ-UBND*  *ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)* | | |

| **STT** | **Tên, loại văn bản** | **Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành; tên gọi của văn bản** | **Nội dung, quy định hết hiệu lực** | **Lý do hết hiệu lực** | **Ngày hết hiệu lực** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. LĨNH VỰC XÂY DỰNG (02 Quyết định)** | | | | | |
| 1 | Quyết định | 28/2021/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 ban hành Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Điểm b khoản 2, điểm b khoản 6 Điều 16 Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 16 Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai | 06/3/2023 |
| 2 | Quyết định | 55/2021/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 ban hành Quy định cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Điều 3; Điều 4; Điều 6 Quy định cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Phụ lục III | Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 55/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai | 17/4/2023 |
| **II. LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG (02 Quyết định)** | | | | | |
| 1 | Quyết định | 33/2021/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuôc nổ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Khoản 2 Điều 6; khoản 6, 7 Điều 14; khoản 1, 3 Điều 13 Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuôc nổ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai | 31/5/2023 |
| 2 | Quyết định | 51/2021/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 về Quy chế tổ chức, quản lý và thực hiện hỗ trợ phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Điều 6 đến Điều 13 Chương II của Quy chế tổ chức quản lý và thực hiện hỗ trợ phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 29/2023/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ một phần Quy chế tổ chức, quản lý và thực hiện hỗ trợ phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai kèm theo Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai | 19/6/2023 |
| **III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (01 Nghị quyết)** | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 06/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 14/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh trực tiếp quản lý từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 | Khoản 1 Điều 1 | Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh trực tiếp quản lý từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 | 29/9/2023 |
| **IV. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH (01 Nghị quyết, 01 Quyết định)** | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 17/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 về nguyên tắc, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2022, giai đoạn 2022 - 2025 | Gạch đầu dòng thứ nhất và thứ năm điểm b khoản 3 Điều 3; gạch đầu dòng thứ nhất, gạch đầu dòng thứ ba điểm b khoản 1, gạch đầu dòng thứ hai điểm a, gạch đầu dòng thứ hai điểm c khoản 2 Điều 5; gạch đầu dòng thứ nhất điểm b khoản 1 Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 7 Quy định nguyên tắc, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2022, giai đoạn 2022 - 2025 | Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2022, giai đoạn 2022 - 2025 kèm theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai | 1/1/2023 |
| 2 | Quyết định | 07/2018/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 ban hành Quy định về quản lý giá trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Khoản 2 Điều 11; điểm a, b khoản 2 Điều 13 Quy định về quản lý giá trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 28/2023QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý giá trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành theo Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai | 20/6/2023 |
| **V. LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH (01 Quyết định)** | | | | | |
| 1 | Quyết định | 29/2022/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Điểm c, d khoản 2 Điều 4 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 40/2023/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung điểm c, điểm d khoản 2 Điều 4 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành kèm theo Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai | 20/10/2023 |
| **VI. LĨNH VỰC NGOẠI VỤ (01 Quyết định)** | | | | | |
| 1 | Quyết định | 15/2019/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 ban hành Quy chế phối hợp quản lý lưu học sinh Lào và Campuchia học tập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 6; khoản 7, 8 Điều 7 Quy chế phối hợp quản lý lưu học sinh Lào và Campuchia học tập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý lưu học sinh Lào và Campuchia học tập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh Đồng Nai | 10/10/2023 |
| **VII. LĨNH VỰC NỘI VỤ (02 Nghị quyết)** | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 180/2019/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Khoản 2 Điều 1 | Được sửa đổi bởi Nghị quyết số 33/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 180/2019/NQ-HĐND ngày 29 tháng 10 năm 2019 của HĐND tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 08/12/2023 |
| 2 | Nghị quyết | 32/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 180/2019/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Khoản 1 Điều 1 | Được bãi bỏ bởi Nghị quyết số 33/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 180/2019/NQ-HĐND ngày 29 tháng 10 năm 2019 của HĐND tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 08/12/2023 |
| **VIII. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (01 Nghị quyết, 01 Quyết định)** | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 01/2023/NQ-HĐND ngày 20/4/2023 về việc bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2023 tỉnh Đồng Nai | Nội dung về địa điểm, diện tích thực hiện Dự án đường Vườn Ngô và tổng diện tích thu hồi đất của 50 dự án | Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục các dự án thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 18/12/2023 |
| 2 | Quyết định | 11/2022/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 ban hành Quy định về quản lý hoạt động Đo đạc và Bản đồ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Điểm a khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 4 Điều 7 Quy định về quản lý hoạt động Đo đạc và Bản đồ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 47/2023/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 7 Quy định về quản lý hoạt động Đo đạc và Bản đồ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai | 20/11/2023 |
| **IX. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI (01 Quyết định)** | | | | | |
| 1 | Quyết định | 25/2021/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 ban hành Quy định về quản lý và sử dụng nghĩa trang cán bộ và người có công tỉnh Đồng Nai | Điểm c khoản 2, điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 3 Quy định về quản lý và sử dụng nghĩa trang cán bộ và người có công tỉnh Đồng Nai | Được sửa đổi bởi Quyết định số 46/2023/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND tỉnh sửa đổi một số nội dung của Điều 3 Quy định về quản lý và sử dụng nghĩa trang cán bộ và người có công tỉnh Đồng Nai kèm theo Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh | 15/11/2023 |
| **X. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (01 Quyết định)** | | | | | |
| 1 | Quyết định | 25/2022/QĐ-UBND ngày 23/5/2022 ban hành Quy định về quản lý, bảo tồn và sử dụng bền vững vùng đất ngập nước nội địa và các đảo trên hồ Trị An tỉnh Đồng Nai | Khoản 11, khoản 13 Điều 3; khoản 5 Điều 6; điểm d khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 8; khoản 4 Điều 9; khoản 4 Điều 10; khoản 4 Điều 15; khoản 5 Điều 16; khoản 3 Điều 22; điểm e khoản 2 Điều 24; nội dung “có giấy phép khai thác thủy sản theo quy định và hợp đồng chia sẻ lợi ích với Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai để thực hiện công tác quản lý bảo vệ, phát triển và tái tạo nguồn lợi thủy sản trên hồ Trị An”, tại khoản 1 Điều 9 và nội dung “và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh” tại khoản 1 Điều 16 Quy định về quản lý, bảo tồn và sử dụng bền vững vùng đất ngập nước nội địa và các đảo trên hồ Trị An tỉnh Đồng Nai | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ một phần Quy định quản lý, bảo tồn và sử dụng bền vững vùng đất ngập nước nội địa và các đảo trên hồ Trị An kèm theo Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai | 28/4/2023 |
| **XI. LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ (01 Quyết định)** | | | | | |
| 1 | Quyết định | 17/2022/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 ban hành Quy chế phối hợp thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh ngoài các khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Điều 5, Điều 6 Quy chế phối hợp thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh ngoài các khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh sửa đổi Điều 5, Điều 6 Quy chế phối hợp thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh ngoài các khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được ban hành kèm theo Quyết định số 17/2022/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh | 24/4/2023 |
| **Tổng số: 16 văn bản hết hiệu lực một phần, trong đó gồm: 05 Nghị quyết, 11 Quyết định** | | | | | |